

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2014/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về huy động các nguồn lực và mức hỗ trợ  
xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới và quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2014/NQ- HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2014 của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 11 về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

Căn cứ quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012 - 2015, dự kiến đến năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 1429/TTr-SNN ngày 29 tháng 10 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về huy động các nguồn lực và mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về huy động các nguồn lực và mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 44/2014/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Các hoạt động của đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp; hoạt động xây dựng mới, nâng cấp hệ thống giao thông của các phường, thị trấn có sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách địa phương.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tất cả các xã triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức, hộ gia đình, chủ trang trại, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trong nông thôn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

### **Điều 3. Mục tiêu**

Xây dựng nông thôn mới Quảng Trị có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn ấm no, hạnh phúc, dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 50% số xã (59 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, 58 xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên. Số lượng tiêu chí tăng thêm bình quân của mỗi xã là 1 - 2 tiêu chí/năm.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Quy định phương thức huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới đến năm 2020**

#### **1. Ngân sách Trung ương**

Tập trung bố trí đủ nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ đầu tư trực tiếp chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo cơ cấu bố trí vốn của Trung ương, trong đó: Ưu tiên hỗ trợ lãi suất vốn vay cho phát triển sản xuất bình quân 05 tỷ đồng/năm, còn lại đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và các nội dung khác.

#### **2. Ngân sách tỉnh**

Hàng năm ngân sách tỉnh bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng từ nguồn thu nội địa đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới, trong đó: Ưu tiên cấp bù lãi suất hỗ trợ phát triển sản xuất 3,7 tỷ đồng/năm (tương ứng tỷ lệ khoảng từ 18 - 20%/năm); phần còn lại đầu tư cho cơ sở hạ tầng thiết yếu, ngoài ra huy động thêm các nguồn vượt thu, nguồn thu từ xổ số kiến thiết theo quy định của pháp luật và các nguồn thu khác bổ sung cho đầu tư trực tiếp xây dựng nông thôn mới.

Nguồn ngân sách tỉnh ưu tiên đầu tư cho các xã có khả năng đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới theo lộ trình từng năm; đối với tiêu chí hạ tầng thiết yếu, tập trung ưu tiên đầu tư cho các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, chợ nông thôn và các công trình khác để đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

#### **3. Ngân sách huyện**

Ngân sách huyện bố trí tối thiểu 30% nguồn thu từ quỹ đất sau khi trừ các khoản thực hiện theo các chính sách hiện hành và nguồn vượt thu để đầu tư trực tiếp xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

Hàng năm dành ít nhất 30% kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tập trung được UBND tỉnh giao cho các huyện, thị xã tự cân đối để bố trí cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình.

#### **4. Ngân sách xã**

Ngân sách xã bố trí tối thiểu 70% nguồn thu từ quỹ đất trên địa bàn (phần đã phân cấp cho xã) sau khi trừ các khoản thực hiện theo các chính sách hiện hành và trích tối thiểu 30% nguồn vượt thu để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn theo quy hoạch.

#### **5. Huy động đóng góp của nhân dân**

Huy động vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Phát huy vai trò chủ thể và đóng góp

của cộng đồng dân cư địa phương là chính; Nhà nước ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện”.

Nội dung, hình thức huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư thực hiện theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Các khoản đóng góp của cộng đồng, cá nhân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, bao gồm:

- Người dân và cộng đồng đầu tư để chỉnh trang nơi ở của gia đình như xây dựng, nâng cấp nhà ở; xây dựng đủ các công trình vệ sinh; cải tạo, bố trí lại các công trình phục vụ khu chăn nuôi theo chuẩn nông thôn mới; cải tạo lại vườn, ao, sửa sang công ngõ, tường rào, chỉnh trang nơi sinh hoạt cộng đồng;

- Đầu tư cho sản xuất ở đồng ruộng hoặc cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ để tăng thu nhập;

- Đóng góp, xây dựng các công trình công cộng của xã, thôn (bản) như giao thông thôn, xóm; kiên cố hóa kênh mương; thu gom và xử lý rác thải...;

Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức: công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất... Việc huy động rộng rãi trong nhân dân do nhân dân trong xã tự bàn bạc, quyết định và đề nghị HĐND xã thông qua.

## 6. Các nguồn lực khác

Khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới.

Huy động có hiệu quả các dòng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; nhất là cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn.

## **Điều 5. Quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2020**

### 1. Quy hoạch

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% đối với công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

### 2. Xây dựng trụ sở xã

Thực hiện huy động, lồng ghép từ nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây mới và cải tạo, nâng cấp trụ sở xã theo thiết kế mẫu phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm theo lộ trình được duyệt.

### 3. Giao thông nông thôn

- Đường trục xã (liên thôn), liên xã: ngân sách nhà nước đầu tư 90% theo thiết kế mẫu, 10% còn lại huy động các nguồn lực khác;

- Đường trục thôn, xóm, ngõ xóm: hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết để thực hiện theo thiết kế mẫu, nhưng không vượt quá 50% giá trị xây lắp công trình đối với vùng đồng bằng và không quá 80% đối với khu vực miền núi.

### 4. Thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương nội đồng)

Hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết để thực hiện theo thiết kế mẫu, nhưng không vượt quá 50% giá trị xây lắp công trình đối với vùng đồng bằng và không quá 80% đối với khu vực miền núi.

### 5. Cơ sở vật chất văn hóa

- Nhà văn hóa xã: ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% kinh phí xây dựng đối với khu vực miền núi; 50% đối với khu vực nông thôn và thực hiện theo thiết kế mẫu;

- Khu thể thao xã: hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết thực hiện theo thiết kế mẫu nhưng không vượt quá 50% giá trị xây lắp công trình đối với khu vực miền núi và 30% đối với khu vực đồng bằng;

- Khu thể thao thôn/bản: hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết thực hiện theo thiết kế mẫu nhưng không vượt quá 50% giá trị xây lắp công trình đối với khu vực miền núi và 30% đối với khu vực đồng bằng (riêng hạng mục sân ủi mặt bằng do nhân dân tự làm).

### 6. Xây dựng nghĩa trang nhân dân của các xã, thôn/bản

Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2014 của HĐND tỉnh về quy hoạch hệ thống nghĩa trang nhân dân tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

### 7. Chợ nông thôn theo quy hoạch

Ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/chợ, còn lại huy động nguồn lực xã hội hóa.

### 8. Phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập

Tập trung nguồn vốn cho việc hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại vay vốn đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đề án xây dựng nông thôn mới tại 117 xã và đề án phát triển sản xuất nông nghiệp tại các phường, thị trấn. Ưu tiên hỗ trợ cho vay đối với các hoạt động phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, ngành nghề chế biến, dịch vụ nông thôn theo hướng phát triển hàng hóa tập trung, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng hỗ trợ lãi suất tiền vay là hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trong nông thôn để sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

Tổng kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho giai đoạn 2014 - 2020 là 61.000 triệu đồng, bình quân 8.700 triệu đồng/năm.

Nguồn kinh phí thực hiện được lấy từ các nguồn sau:

- Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất hàng năm từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được Trung ương phân bổ: Trích ít nhất 5.000 triệu đồng mỗi năm;

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 3.700 triệu đồng mỗi năm;

- Các nguồn huy động khác (nếu có).

#### 9. Các nội dung hỗ trợ khác

Ngoài các nội dung đã được quy định ở trên, các nội dung hỗ trợ nhằm thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới khác thực hiện theo các chính sách của tỉnh và Trung ương hiện hành.

#### 10. Chính sách đặc thù

Đối với các xã thuộc huyện nghèo thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ: Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

### Chương III

### GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### **Điều 6. Thực hiện các chính sách huy động nguồn vốn và hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” trên phạm vi toàn tỉnh bằng những việc làm thiết thực, cụ thể;

- Các ngành, địa phương chủ động lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án vào việc thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

- Xây dựng thiết kế mẫu điển hình cho các công trình hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn để làm căn cứ cho các địa phương áp dụng thực hiện trên diện rộng nhằm tiết kiệm chi phí tư vấn thiết kế, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Phân bổ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước cho các huyện, xã ngay từ đầu năm và theo kế hoạch trung hạn để chủ động trong việc huy động các nguồn lực đối ứng thực hiện các nội dung, hạng mục, công trình xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án tái cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện việc dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn, thực hiện liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản;

- Tăng cường việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm; đẩy mạnh phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn;

- Nghiên cứu tổng kết, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách có liên quan đến nông thôn, nông nghiệp, nông dân đã được HĐND tỉnh thông qua hoặc trong chương trình ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh nhằm bổ sung nguồn lực cho chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Mở rộng các hình thức tín dụng ưu đãi cho phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

### **Điều 7. Phát huy vai trò của chủ thể cộng đồng dân cư trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Phát huy chủ thể cộng đồng dân cư địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn về cơ chế chính sách hỗ trợ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân đóng góp, dân thụ hưởng trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại các địa phương;

- Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích thu hút đầu tư; khuyến khích giao cho thôn, bản và cộng đồng dân cư thực hiện những công trình, dự án để nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và vai trò của người dân trong triển khai quản lý, sử dụng, bảo quản thực hiện chương trình.

### **Điều 8. Hoàn thiện môi trường đầu tư và tăng cường thu hút đầu tư**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thông qua tiếp xúc, gặp gỡ, qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân;

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng hỗ trợ thu hút đầu tư; tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; sử dụng hình thức hợp tác Nhà nước và tư nhân trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi liên quan đến các quy định về thủ tục đầu tư;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu đẩy mạnh sản xuất và chuyển đổi cơ cấu lao động, đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cao của các nhà máy sản xuất; gắn việc học nghề với tạo điều kiện thuận lợi để nông dân phát huy có hiệu quả ngành nghề đã học.

**Điều 9. Đẩy mạnh công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư**

- Các địa phương chọn lĩnh vực tập trung, công trình trọng điểm nông thôn mới cho từng năm, tránh tình trạng quá nhiều nội dung đầu tư dẫn đến phân tán nguồn lực và vượt quá khả năng cân đối. Ưu tiên đầu tư cho các xã có cam kết hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới cho từng năm theo lộ trình;

- Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phải gắn với kế hoạch xây dựng nông thôn mới, đảm bảo gắn liền với phát triển sản xuất ở nông thôn; phát triển văn hóa, xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn.

**Điều 10. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, Ban Phát triển thôn/bản;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Cấp ủy, HĐND các cấp đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định;

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội trong tổ chức vận động và thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện giám sát cộng đồng, kiểm tra đôn đốc tất cả các khâu trong quy trình quản lý đầu tư và xây dựng từ chủ trương đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu, thực hiện dự án và thanh quyết toán công trình đưa vào sử dụng;

- Biểu dương, khen thưởng các địa phương, các tổ chức, cá nhân, các hộ gia đình có những đóng góp có giá trị, có sáng kiến hay, việc làm tốt cho xây dựng nông thôn mới.

**Chương IV  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành chủ trì thực hiện và tham mưu các nội dung sau****1. Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan Thường trực chương trình)**

- Phối hợp Ngân hàng nhà nước tỉnh cùng các Sở, ngành liên quan xây dựng danh mục hỗ trợ, định mức hỗ trợ và chu kỳ thời gian hỗ trợ lãi suất vay đối với các hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trong nông thôn vay vốn từ các ngân hàng cho vay để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện hàng năm;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn phân khai nguồn vốn ngân sách tỉnh hàng năm phân bổ cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện việc dồn điền đổi thửa; xây dựng cánh đồng lớn, thực hiện liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Tăng cường việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm; đẩy mạnh phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn;

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” trên phạm vi toàn tỉnh;

- Kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Quy định này.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn cơ chế lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án và kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hướng dẫn phân khai nguồn vốn Trung ương phân bổ đầu tư trực tiếp cho chương trình hàng năm, dài hạn và trung hạn;

- Hướng dẫn cơ chế hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết cho đường trục thôn, xóm, ngõ xóm; kiên cố hóa kênh mương nội đồng và khu thể thao xã, thôn, bản trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm thông qua phương tiện thông tin đại chúng tiếp xúc, gặp gỡ các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân;

- Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích thu hút đầu tư thực hiện Chương trình; khuyến khích giao cho thôn, bản và cộng đồng dân cư thực hiện những công trình, dự án để nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và vai trò của người dân trong triển khai quản lý, sử dụng, bảo quản thực hiện chương trình;

- Phân công, phân cấp cho các ngành, địa phương chủ động lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án vào việc thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

- Tập trung bố trí đủ nguồn vốn Trung ương phân bổ đầu tư trực tiếp chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo cơ cấu bố trí vốn của Trung ương.

## 3. Sở Tài chính

- Bố trí đủ ngân sách địa phương phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Quy định này; phối hợp hướng dẫn triển khai nguồn vốn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các ngành có liên quan hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn và quy chế hỗ trợ các nguồn vốn ngân

sách trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 03/2013/TT- BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó một số nội dung cần được mẫu hoá để các địa phương dễ thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các công trình được hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết (đường trục thôn, xóm, ngõ xóm, khu thể thao xã, thôn, bản và kiên cố hoá kênh mương nội đồng).

#### 4. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các công trình xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn quy định cụ thể về hỗ trợ nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 phù hợp với điều kiện kinh tế và phong tục tập quán của từng địa phương.

#### 5. Ngân hàng nhà nước tỉnh

Hướng dẫn cơ chế cấp bù lãi suất vốn vay hỗ trợ phát triển sản xuất và chính sách tín dụng trong nông nghiệp, nông thôn. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các ngân hàng thương mại.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh Quảng Trị: Hướng dẫn thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân, tổ chức... Sau khi thực hiện việc hiến đất xây dựng nông thôn mới một cách đơn giản, thuận tiện đúng quy định để nhân dân yên tâm trong sản xuất và sinh hoạt.

7. Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các công trình xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực quản lý nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thuộc nhiệm vụ ngành quản lý trên toàn tỉnh theo cơ chế đầu tư đặc thù tại Quyết định số 498/QĐ- TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2013/TT - BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trên cơ sở danh mục được UBND tỉnh phê duyệt).

8. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, huyện, thị xã kịp thời tham mưu cho Ban chỉ đạo tỉnh huy động và phân bổ các nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

9. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới, giúp UBND tỉnh kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có những đóng góp có giá trị, sáng kiến hay, việc làm tốt cho xây dựng nông thôn mới.

10. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng kế hoạch, phát động phong trào thi đua và huy động sự tham gia tích cực của đoàn viên, hội viên vào xây dựng nông thôn mới.

11. UBND các huyện, thị xã và UBND các xã có trách nhiệm

- Hàng năm cân đối bố trí đảm bảo nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quy định tại Mục 3, Mục 4, Điều 4 Quy định này;

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước sử dụng hình thức hợp tác nhà nước và tư nhân trong việc xây dựng hạ tầng thiết yếu;

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân đóng góp, dân hưởng thụ trong phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức, vận động nhân dân tham gia giám sát thiết kế, đầu tư xây dựng, đóng góp các nguồn lực để lồng ghép với nguồn lực của tỉnh và huyện vào xây dựng nông thôn mới.

**Điều 12.** Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, UBND các cấp kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chính**